

Số: 37/2025/QĐ-UBND

Đà Nẵng, ngày 24 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của
Trung tâm Quan trắc và Quản lý hạ tầng nông nghiệp và môi trường
trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Đà Nẵng**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 83/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ; Nghị định số 10/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2016 của Chính phủ quy định về cơ quan thuộc Chính phủ đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 47/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Thông tư số 19/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ,

quyền hạn của cơ quan chuyên môn về Nông nghiệp và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 190/TTr-SNNMT ngày .29. tháng 8 năm 2025;

Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng ban hành Quyết định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Quan trắc và Quản lý hạ tầng nông nghiệp và môi trường trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Đà Nẵng.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Quan trắc và Quản lý hạ tầng nông nghiệp và môi trường trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Đà Nẵng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 24 tháng 9 năm 2025; thay thế Quyết định số 47/2025/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Quan trắc và Quản lý hạ tầng tài nguyên, môi trường và nông nghiệp trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Đà Nẵng; và bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 56/2005/QĐ-UBND ngày 01 tháng 8 năm 2005 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam về việc thành lập Trung tâm Quan trắc và Phân tích môi trường Quảng Nam.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Nội vụ, Tài chính; Giám đốc Trung tâm Quan trắc và Quản lý hạ tầng nông nghiệp và môi trường; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hồ Kỳ Minh

QUY ĐỊNH

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của
Trung tâm Quan trắc và Quản lý hạ tầng nông nghiệp và môi trường
trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Đà Nẵng**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 37/2025/QĐ-UBND)

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Trung tâm Quan trắc và Quản lý hạ tầng nông nghiệp và môi trường (sau đây viết tắt là Trung tâm) là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường, có chức năng giúp Sở Nông nghiệp và Môi trường quản lý, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường và nông nghiệp được giao trên địa bàn thành phố; phục vụ công tác quản lý nhà nước về nông nghiệp và môi trường; cung cấp các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước và các hoạt động tư vấn, dịch vụ trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; thực hiện các nhiệm vụ do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường giao và các nhiệm vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Trung tâm có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản để hoạt động theo quy định của pháp luật đối với đơn vị sự nghiệp công lập; chịu sự chỉ đạo, quản lý và điều hành của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Giúp Sở Nông nghiệp và Môi trường quản lý, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường và nông nghiệp được giao trên địa bàn thành phố:

a) Tiếp nhận, quản lý, bàn giao tài sản kết cấu hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường và nông nghiệp theo quy định hiện hành;

b) Lập khối lượng và dự toán chi phí thực hiện công tác quản lý, khai thác, bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường và nông nghiệp hàng năm hoặc khối lượng điều chỉnh, bổ sung, phát sinh đột xuất trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Tổ chức thực hiện việc khai thác, sử dụng, bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường và nông nghiệp theo quy định hiện hành (gồm: quản lý sử dụng, khai thác tài sản, đầu tư, nâng cấp, cải tạo, duy trì, bảo dưỡng, phát triển tài sản kết cấu hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường và nông nghiệp);

d) Tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, theo dõi việc khai thác, sử dụng, cung ứng sản phẩm, dịch vụ sự nghiệp công liên quan đến tài sản kết cấu hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường và nông nghiệp của các tổ chức, cá nhân

có liên quan theo quy định hiện hành. Xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý đối với các hành vi vi phạm pháp luật liên quan quản lý, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng bảo vệ môi trường và nông nghiệp được giao theo quy định pháp luật;

đ) Lập, quản lý hồ sơ, thống kê, kế toán, báo cáo tài sản kết cấu hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường và nông nghiệp; thực hiện nghĩa vụ tài chính trong quản lý, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường và nông nghiệp theo quy định của pháp luật;

e) Tổ chức quản lý, điều hành các dự án đầu tư xây dựng cơ bản được bố trí cho công tác quản lý, bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường và nông nghiệp do Sở Nông nghiệp và Môi trường làm chủ đầu tư theo đúng trình tự thủ tục quy định.

2. Thực hiện các nhiệm vụ phục vụ công tác quản lý nhà nước về nông nghiệp và môi trường:

a) Tham gia, phối hợp trong các hoạt động kiểm tra, giám sát về nông nghiệp và môi trường theo chức năng, nhiệm vụ khi có yêu cầu; phối hợp đánh giá mức độ ô nhiễm, dự báo và xây dựng phương án phòng ngừa, giảm thiểu, khắc phục ô nhiễm môi trường;

b) Nghiên cứu và ứng dụng các tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công nghệ trong lĩnh vực do đơn vị quản lý để thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được giao;

c) Hợp tác với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định hiện hành để thực hiện các chương trình, dự án về nghiên cứu, đào tạo, tư vấn khoa học, công nghệ trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu;

d) Thông tin, truyền thông, phổ biến chính sách pháp luật, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ về lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

đ) Phục vụ các nhiệm vụ quản lý nhà nước khác theo yêu cầu khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao.

3. Cung cấp các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường:

a) Quan trắc, phân tích môi trường; lập bản đồ chất lượng môi trường;

b) Xây dựng, điều chỉnh, bổ sung mạng lưới quan trắc môi trường trên địa bàn thành phố;

c) Điều tra, khảo sát, đánh giá về môi trường, thống kê nguồn thải, sức chịu tải môi trường, kiểm kê chất thải (nước thải, chất thải rắn...);

d) Xây dựng báo cáo hiện trạng môi trường, chuyên đề về môi trường;

đ) Vận hành, giám sát các công trình trạm trung chuyển rác thải, xử lý nước rỉ rác, quan trắc môi trường tự động và các công trình hạ tầng kỹ thuật về

bảo vệ môi trường khác (thuộc nguồn vốn đầu tư công) trên địa bàn thành phố;

e) Giám sát hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải;

4. Thực hiện các hoạt động tư vấn, dịch vụ cho tổ chức, cá nhân có yêu cầu khi đảm bảo các điều kiện chuyên ngành (nếu có) theo quy định hiện hành:

a) Quan trắc, phân tích các thành phần môi trường; quan trắc, đánh giá, giám sát diễn biến chất lượng tài nguyên đất, tài nguyên khoáng sản, tài nguyên nước, khí tượng thủy văn, biến đổi khí hậu, tài nguyên sinh học và đa dạng sinh học; cung cấp các dịch vụ về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, xét nghiệm, phân tích, kiểm nghiệm cơ - lý - hóa - sinh, thành phần mẫu trong các lĩnh vực môi trường, tài nguyên nước, đất, khoáng sản, nông nghiệp và các dịch vụ phân tích, kiểm nghiệm khác phù hợp với năng lực của đơn vị;

b) Lập báo cáo đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá sơ bộ tác động môi trường, đánh giá tác động môi trường; giấy phép môi trường; đăng ký môi trường; giấy chứng nhận sản phẩm, dịch vụ thân thiện với môi trường; hồ sơ đấu nối nước thải; phương án, kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường; kiểm toán, kiểm kê chất thải; đánh giá địa điểm ô nhiễm môi trường; xây dựng báo cáo hiện trạng môi trường, báo cáo công tác bảo vệ môi trường và các loại báo cáo khác trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

c) Thực hiện các hoạt động tư vấn, dịch vụ về địa chất, khoáng sản, địa chất công trình - địa chất thủy văn, địa chất đô thị, tai biến địa chất, địa chất môi trường; lập quy hoạch thăm dò và khai thác khoáng sản; khoanh định khu vực dự trữ, cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản của địa phương, đóng cửa mỏ, thăm dò khoáng sản theo quy định của pháp luật;

d) Thực hiện các hoạt động tư vấn, dịch vụ về điều tra cơ bản tài nguyên nước; các nội dung liên quan đến khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước, phòng, chống và khắc phục tác hại do nước gây ra trong quy hoạch thành phố; cung cấp các dịch vụ tư vấn liên quan đến thủ tục hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và các hoạt động tư vấn, dịch vụ khác về tài nguyên nước theo quy định của pháp luật;

đ) Vận hành các hệ thống quan trắc chất lượng môi trường tự động, liên tục; kiểm soát về đo lường, kiểm định, hiệu chuẩn, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị quan trắc, phân tích môi trường, hệ thống quan trắc;

e) Lập báo cáo đầu tư, dự án đầu tư, báo cáo kinh tế - kỹ thuật; lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu; thiết kế kỹ thuật và dự toán các công trình bảo vệ môi trường và nông nghiệp; tổ chức thi công, giám sát thi công, lắp đặt thiết bị, vận hành và chuyển giao công nghệ, kỹ thuật các công trình về bảo vệ môi trường và nông nghiệp;

g) Đào tạo, bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ, chuyển giao công nghệ, giải pháp kỹ thuật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

h) Diệt côn trùng, diệt khuẩn bằng chế phẩm theo quy định;

i) Các hoạt động tư vấn, dịch vụ khác trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường phù hợp với chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

5. Xác định chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả đối với trường hợp thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

6. Quản lý tổ chức bộ máy, số lượng người làm việc, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp; thực hiện chế độ tiền lương và các chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với viên chức, người lao động của Trung tâm theo phân cấp và quy định của pháp luật.

7. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài sản, tài chính của Trung tâm theo quy định của pháp luật.

8. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo quy định và theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước cấp trên theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

9. Thực hiện các nhiệm vụ, công tác khác do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường giao và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Trung tâm có Giám đốc và các Phó Giám đốc.

a) Số lượng Phó Giám đốc thực hiện theo quy định của Ủy ban nhân dân thành phố và quy định của pháp luật về số lượng cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập.

b) Giám đốc là người đứng đầu Trung tâm, chịu trách nhiệm trước Sở Nông nghiệp và Môi trường và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị; chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Trung tâm để thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định.

c) Phó Giám đốc là người giúp Giám đốc thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ cụ thể do Giám đốc phân công và chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc vắng mặt, Giám đốc ủy quyền cho một Phó Giám đốc điều hành hoạt động của Trung tâm.

d) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu, thôi việc và thực hiện các chế độ, chính sách khác đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm được thực hiện theo quy định pháp luật và theo ủy quyền, phân cấp quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Trung tâm có tối đa không quá 05 (năm) phòng chuyên môn, nghiệp vụ.

a) Việc thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các phòng thuộc Trung tâm thực hiện theo quy định pháp luật và theo phân cấp quản lý tổ chức bộ máy hiện hành của Ủy ban nhân dân thành phố.

b) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu, thôi việc và thực hiện các chế độ, chính sách khác đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng được thực hiện theo quy định pháp luật và theo phân cấp quản lý của cơ quan cấp trên.

c) Trưởng phòng chịu trách nhiệm trước Giám đốc Trung tâm và trước pháp luật về việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của phòng được giao phụ trách.

Điều 4. Số lượng người làm việc

1. Căn cứ vào khối lượng công việc, tính chất, đặc điểm chức năng, nhiệm vụ, hoạt động sự nghiệp và vị trí việc làm, Giám đốc Trung tâm rà soát, xây dựng kế hoạch số lượng người làm việc hàng năm, báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường gửi Sở Nội vụ thẩm định, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định của pháp luật.

2. Việc phân bổ số lượng người làm việc giữa các phòng thuộc Trung tâm do Giám đốc Trung tâm quyết định trong tổng số lượng người làm việc được cấp có thẩm quyền giao cho Trung tâm, trên cơ sở nhiệm vụ, khối lượng công việc và theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường:

a) Chỉ đạo Giám đốc Trung tâm căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Trung tâm để quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Trung tâm theo nguyên tắc bao quát đầy đủ các nhiệm vụ, hoạt động sự nghiệp, dịch vụ được giao, phù hợp với tính chất, đặc điểm và khối lượng công việc thực tế của đơn vị.

b) Chỉ đạo, hướng dẫn Giám đốc Trung tâm xây dựng, ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đơn vị theo quy định của pháp luật để tổ chức thực hiện.

2. Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu cần sửa đổi, bổ sung, Giám đốc Trung tâm báo cáo Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường đề xuất, kiến nghị Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định theo thẩm quyền./.